TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 27** /2026/DSST
Ngày: 21-4-2026
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Lệ
2. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Cán bộ Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đà Nẵng: Ông Đỗ Hùng Cường – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 530/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 530/2026/QĐST-DS ngày 05/03/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 34 ngày 30/3/2026 giữa.

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S;** Trụ sở: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường X, TP Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám Đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Viết T; Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân PGD. Địa chỉ liên hệ: 179 Ông Ích Đường, phường C, TP. Đà Nẵng. Theo Quyết định số 717/2026/QĐ-PC ngày 03/3/2026 của Tổng Giám đốc S; Quyết định số 4676/2025/QĐ-QTNNL ngày 07/8/2025 của Tổng Giám đốc S; Giấy ủy quyền số 14/GUQ-PGDCL ngày 01/4/2026 của Trưởng PGD Cẩm Lệ thuộc CN Sông Hàn. Có mặt

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1972. HKTT: Tổ 61, phường H, quận L (nay là phường H), TP Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện H (nay là xã B), TP Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2025; bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tống Viết T trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Đà Nẵng và ông Nguyễn Văn D ký đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ký ngày 13/6/2024 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp

đồng). Căn cứ thu nhập của ông D, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng số 4607-VS pay Wave Cre Signature hạn mức tín dụng 200,000,000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đã bàn giao thẻ tín dụng cho ông D ngày 21/6/2024 với mã số thẻ tín dụng 455376-1118. Sau đó, ông D tiếp tục có đề nghị thực hiện với việc rút tiền mặt số tiền 61.846.262 đồng vào ngày 22/6/2024 được Ngân hàng cấp mã thẻ tín dụng 211251-0876 trong cùng thẻ tín dụng 455376-1118 ban đầu đã cấp. Lãi suất trong hạn: 2,48%/tháng; Lãi suất quá hạn: 3,73%/tháng.

Tính đến ngày 05/02/2025, ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 199.430.000đồng. Ông D đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 69.494.249đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Đến ngày 05/2/2025, ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông D kể từ ngày 05/2/2025 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông D có trách nhiệm thanh toán nợ tuy nhiên ông vẫn chưa thanh toán và không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã quy định tại Hợp đồng. Do đó, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn D phải trả ngay cho Ngân hàng số nợ tạm tính đến ngày 21/4/2026 cụ thể: Đối với thẻ tín dụng 455376-1118 dư nợ gốc là 107.458.410 đồng, nợ lãi quá hạn là 51.361.251 đồng; Đối với khoản vay rút tiền mặt mã thẻ tín dụng 211251-0876 dư nợ gốc là 61.846.262 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.121.267 đồng; Tổng tiền ông D phải trả là 251.787.190 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn một trăm chín mươi đồng). Trong đó dư nợ gốc: 169.304.672 đồng; Lãi quá hạn: 82.482.518 đồng

Buộc Ông Nguyễn Văn D tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/4/2026 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký ngày 13/6/2024.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày lưu tại hồ sơ

**** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4:***

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Nguyễn Văn D không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chấp hành.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Nguyễn Văn D là có cơ sở, yêu cầu về cách tính lãi là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 280 Bộ luật dân sự; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 101/2021/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên đề nghị HĐXX xem xét:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt"* của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Văn D.

Buộc ông Nguyễn Văn D phải trả cho Ngân hàng TMCP Sso tiền tạm tính 21/4/2026 là: Dư nợ gốc: 169.304.672 đồng; Lãi quá hạn: 82.482.518 đồng; Tổng cộng: 251.787.190 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn một trăm chín mươi đồng). Ông Nguyễn Văn D phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 13/6/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S với bị đơn ông Nguyễn Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 điều 227BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 13/6/2024, Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Văn D đã ký giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân với hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng dưới hình thức hạn mức tín dụng để tiêu dùng cá nhân. Sau khi được nhận thẻ tín dụng ngày 21/6/2024, ông D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 199.430.000 đồng. Ông D đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 69.494.249 đồng; thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do ông Nguyễn Văn D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 05/2/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ tạm tính đến ngày 21/4/2026 là 251.787.190 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 169.304.672 đồng; Lãi quá hạn: 82.482.518 đồng. Còn ông D vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến trong hồ sơ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với ông Nguyễn Văn D trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 05/2/2025 ông Nguyễn Văn D đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thông báo giao dịch của Ngân hàng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 05/2/2026, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ trên theo quy định của Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy: ông Nguyễn Văn D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 02 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng như đã ký kết. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn D phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015, điểm b, khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên cần được chấp nhận.

[4] Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 22/4/2026 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 13/6/2024 cho đến khi ông Nguyễn Văn D thanh toán xong khoản nợ.

[5]Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Như vậy án phí ông D phải chịu là: 12.589.359 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị định 101/2021/NĐ-CP ngày 22/11/2021 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Sđối với ông Nguyễn Văn D về việc "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt".

Xử:

1.Buộc ông Nguyễn Văn D phải có trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/4/2026 là: 251.787.190 đồng (Hai trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn một trăm chín mươi đồng).

Trong đó: Dư nợ gốc: 169.304.672 đồng; Lãi quá hạn: 82.482.518 đồng.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 22/4/2026 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/6/2024 cho đến khi ông Nguyễn Văn D thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn D phải chịu là 12.589.359 đồng

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 4.355.242 đồng theo biên lai thu số 0006710 ngày 05/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng

Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4-ĐN;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 -ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh